TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN,
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số:41/2018/QĐST-HNGĐ

Bỉm sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:54/2018/TLST- HNGĐ ngày 09/4/2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Lan A** - sinh năm 1978

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố B, ph- ờng B, thị xã C, T.

Bị đơn: Anh **Phạm Bá T** - sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ A, khu phố A, ph- ờng B, thị xã B, tỉnh T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84/ Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Biên bản hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lan A và anh Phạm Bá T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Lan A và anh Phạm Bá T thuận tình ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là Phạm Ngọc V(nữ) sinh ngày 19/8/2012, cháu thứ hai tên là Phạm Bá Đức A(nam) sinh ngày 02/12/2014. Vợ chồng thỏa thuận giao 2 cháu Ngọc V và cháu Đức A cho chị Lê Thị Lan A trực tiếp nuôi d- ỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên. Anh Phạm Bá T không phải cấp d- ỡng nuôi con chung.

Anh T đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Lan A không đ- ợc quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các đ- ơng sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp d- ỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Lan A và anh Phạm Bá T mỗi ng- ời phải nộp 75.000đ (bảy m- ơi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị Lan A nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh T đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Lan A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm sơn theo Biên lai thu số:AA/2017/0000611 ngày 09/4/2018. Nh- vậy, chị Lan A và anh T đã thi hành xong khoản án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lan A đ- ợc nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát ND thị xã Bỉm sơn
- UBND xã Quảng Thịnh, TP TH(2013);
- Chi cục thi hành án; **L- U THỊ LAN**
- L- u Hồ sơ vụ án.